

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày 02 - 8 - 2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi  
con chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bàn Văn Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Điều Thị Châu.
2. Bà Vũ Thị Thu.

*Thư ký Tòa án:* Bà Cầm Hải Yến - Thư ký Tòa án huyện Q, tỉnh Sơn La.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*

Ông Lữ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2024/TLST- HNGĐ ngày 19/3/2024 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXX - ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T; Sinh năm 1998
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T; Sinh năm 1986

Đều có nơi cư trú và thường trú tại: X4, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Các đương sự có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị T đề ngày 11/3/2024, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung đề ngày 18/3/2024 và bản tự khai ngày 11/4/2024 nguyên đơn trình bày:

Giữa chị và bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T kết hôn với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La cuộc sống chung không hòa thuận, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày của vợ chồng và gia

đình anh Tuấn xúc phạm danh dự, không tôn trọng chị và có hành vi bạo lực gia đình. Tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Chị Đặng Thị T khai vợ chồng chúng tôi có 02 con chung;

1: Cháu Nguyễn Phúc H, sinh ngày 26/6/2019

2: Cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 29/7/2023

Hiện nay cả 02 cháu đang sống cùng chị, chồng và mẹ chồng tại x4, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, chị sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu H, cháu Đ và chị không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Đặng Thị T khai vợ, chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và nợ riêng, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/4/2024 và tại phiên tòa anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh nhất trí như lời trình bày của chị Đặng Thị T về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống. Còn nguyên nhân mâu thuẫn theo anh, do chị T sống cùng gia đình không hòa hợp với bên nội (Mẹ chồng, nàng dâu). Nay chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý. Trường hợp chị T nhất quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu Nguyễn Phúc H, Nguyễn Hải Đ và anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị T trình bày và anh không đồng ý phương án nuôi con như chị Thẩm trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 48, Điều 68, Điều 93, 94, 95, 96, 97, Điều 195, 196, Điều 203, Điều 208, Điều 211, Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về thủ tục tố tụng:*

Đây là quan hệ tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, giữa nguyên đơn chị Đặng Thị T, sinh năm 1998 và bị đơn anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986 đều có nơi cư trú và thường trú tại

X4, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La.

*[2]. Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Đặng Thị Thắm và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2019 tại UBND xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị Thắm và anh Tuấn do UBND xã M, huyện Q cấp và chị T giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của chị Đặng Thị T, anh Nguyễn Ngọc T là hợp pháp.

Xét thấy: Vào năm 2022 chị Đặng Thị T đã có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc T đến Tòa án yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T, sau đó chị Đặng Thị T rút lại đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh T quay lại đoàn tụ và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Ngọc T không đồng ý ly hôn; Nhưng tại bản tự khai ngày 11/4/2024, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh khẳng định, trường hợp chị T nhất quyết ly hôn anh thì anh đề nghị tòa án được trực nuôi dưỡng cả hai cháu, chứng tỏ anh T không có thiện chí muốn hòa giải mâu thuẫn giữa hai vợ chồng để quay về đoàn tụ, anh không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng, hiện nay mặc dù hai vợ chồng vẫn sống chung nhưng không quan tâm đến nhau, thường xuyên chỉ trích nhau và cho rằng chị T không có việc làm, không có thu nhập chỉ ăn nhờ vào gia đình bên chồng. Từ thời điểm chị T rút đơn khởi kiện lần 01 năm 2022 cho đến nay anh T không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng, vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 xử cho chị Đặng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Ngọc T có 02 con chung. tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Ngọc T có ý kiến là. Trường hợp chị T nhất quyết ly hôn thì anh đề nghị được trực nuôi dưỡng hai cháu, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con cùng là cháu Nguyễn Phúc H, sinh ngày 26/6/2019 và cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 29/7/2023, hiện nay cả 02 cháu H và cháu Đ đều có sức khỏe vẫn tốt, bình thường. Xét điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H và cháu Đ của chị T và anh T; Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay cháu Nguyễn Phúc H đã hơn 05 tuổi do đó cần giao cháu Nguyễn Phúc H cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu. Còn cháu Nguyễn Hải Đ hiện nay cháu mới được hơn một tuổi, theo quy định của pháp luật thì con dưới 36 tháng tuổi phải được giao trực tiếp cho mẹ là Chị Đặng Thị T trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng cháu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 16/7/2024 về mâu thuẫn của vợ chồng chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Ngọc T, thì ông Lò Văn T và bà Nguyễn Thị T cạnh nhà chị T, anh T cho biết có một lần vợ chồng chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Ngọc T có xảy ra mâu thuẫn dẫn anh T đánh đập chị T, nên chị T có đi trình báo Công an xã M, thì có thấy Công an xã M có đến làm việc, về việc anh Tuấn đánh đập chị T. Từ thời điểm đó đến nay, thỉnh thoảng vẫn có chửi mắng nhau. Như vậy xét về

mâu thuẫn vợ chồng của chị T, anh T là có đến mức độ trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nợ riêng: Không có, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản Điều 39, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Ngọc T có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Phúc H, sinh ngày 26/6/2019 và cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 29/7/2023;

- Giao cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 29/7/2023 cho chị Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Đ cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Giao cháu Nguyễn Phúc H, sinh ngày 26/6/2019 cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc H cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, chị Đặng Thị T, anh Nguyễn Ngọc T người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001125 ngày 19/3/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.

Chị Đặng Thị T, anh Nguyễn Ngọc T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Toà án ND Tỉnh;
- VKSND huyện (02);
- THA dân sự;
- Các đương sự (02);
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Bàn Văn Hoàng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Điêu Thị Châu**

**Vũ Thị Thu**

**Bàn Văn Hoàng**

**Nơi nhận:**

- Toà án ND Tỉnh;
- VKSND huyện (02);
- THA dân sự;
- Các đương sự (02);
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Bàn Văn Hoàng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Điêu Thị Châu**

**Vũ Thị Thu**

**Bàn Văn Hoàng**